

PHỤ LỤC II

Kinh phí thanh toán chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển thể thao phường Đức Xuân trong thời gian tập trung tập huấn, tập trung thi đấu để tham gia các giải thể thao cấp tỉnh (Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 15/8/2026)

(Định mức áp dụng theo Nghị quyết số 42/2025/NQ-UBND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên)

Số TT	Họ và tên	Tiền ăn thời gian tập trung tập huấn				Tiền ăn thời gian tập trung thi đấu				Tổng cộng kinh phí đã thanh toán
		Số người	Số ngày	Mức chi/người/ngày	Cộng tiền ăn	Số người	Số ngày	Mức chi/người/ngày	Cộng tiền ăn	
A	B	1	2	3	4=1*2*3	5	6	7	8=5*6*7	C
1	Môn Bóng chuyền				13.300.000				17.500.000	30.800.000
	Tiền ăn đối với VĐV	12	5	190.000	11.400.000	12	5	250.000	15.000.000	26.400.000
	Tiền ăn đối với HLV	2	5	190.000	1.900.000	2	5	250.000	2.500.000	4.400.000
2	Môn Cờ Vua, cờ tướng				15.960.000				17.500.000	33.460.000
	Tiền ăn đối với VĐV	12	6	190.000	13.680.000	12	5	250.000	15.000.000	28.680.000
	Tiền ăn đối với HLV	2	6	190.000	2.280.000	2	5	250.000	2.500.000	4.780.000
3	Môn Bơi				13.300.000				10.500.000	23.800.000
	Tiền ăn đối với VĐV	14	5	190.000	13.300.000	14	3	250.000	10.500.000	23.800.000
4	Môn Cầu lông				9.500.000				7.500.000	17.000.000
	Tiền ăn đối với VĐV	8	5	190.000	7.600.000	8	3	250.000	6.000.000	13.600.000
	Tiền ăn đối với HLV	2	5	190.000	1.900.000	2	3	250.000	1.500.000	3.400.000
Tổng cộng					52.060.000				53.000.000	105.060.000